

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839403] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2418C)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 13...

Số bài thi: 13.....

Số tờ giấy thi: 13...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180106	Ngô Cao An	20/07/2006	CCQ2418C					
2	2124180073	Dương Thành Can	21/03/2006	CCQ2418C		Can	6,7	6,7	6,7
3	2124180087	Nguyễn Trung Chánh	06/12/2006	CCQ2418C		Chánh	6,3	6,3	6,3
4	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418C		Công	5,7	5,7	5,7
5	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418C		Đăng	8,7	8,7	8,7
6	2124180080	Phạm Nhật Đăng	07/01/2006	CCQ2418C		Đăng	7,0	7,0	7,0
7	2124180095	Nguyễn Công Danh	23/05/2006	CCQ2418C					
8	2124180077	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2418C		Dat	6,3	6,3	6,3
9	2124180092	Phạm Nhật Duy	23/01/2006	CCQ2418C		Duy	8,7	8,7	8,7
10	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418C		Duy	6,0	6,0	6,0
11	2124180097	Bùi Đức Hải	01/07/2004	CCQ2418C					
12	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418C		Hải	8,0	8,0	8,0
13	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418C		Hải	7,3	7,3	7,3
14	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418C		Hiệp	6,0	6,0	6,0
15	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418C		Hoàng	6,7	6,7	6,7
16	2124180113	Nguyễn Thanh Hồng	12/04/2006	CCQ2418C					
17	2124180093	Hoàng Văn Huy	27/02/2006	CCQ2418C					
18	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418C					
19	2124180101	Trần Minh Kiệt	21/12/2006	CCQ2418C		Kiệt	4,0	4,0	4,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839405] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2418C)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 9.....
Số bài thi: ...09.....
Số tờ giấy thi: 9.....

Thầy Đỗ Quang Huy
Thầy Vũ Đức Như
Thầy Đỗ Quang Huy
Thầy Vũ Đức Như

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180079	Trần Quốc Kiệt		17/06/2006	CCQ2418C					
2	2124180086	Bùi Quang Lợi		20/07/2006	CCQ2418C		Lợi	7,7	7,7	7,7
3	2124180116	Huỳnh Lữ Hoàng Long		07/12/2006	CCQ2418C					
4	2124180072	Trần Mai Luân		29/06/2006	CCQ2418C			8,7	8,7	8,7
5	2124180103	Trần Đại Hạo		02/07/2005	CCQ2418C					
6	2124180123	Trịnh Duy		14/12/2004	CCQ2418C					
7	2124180078	Đồng Hữu Nghĩa		26/07/2006	CCQ2418C		Nghĩa	6,7	6,7	6,7
8	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh Phát		13/07/2006	CCQ2418C					
9	2124180098	Nguyễn Quốc Phong		28/12/2006	CCQ2418C		Phong	4,0	4,0	4,0
10	2124180088	Nguyễn Đức Phú		14/07/2006	CCQ2418C					
11	2124180112	Nguyễn Ngọc Phúc		22/08/2006	CCQ2418C		Phúc	6,3	6,3	6,3
12	2124180090	Đặng Huy		17/05/2006	CCQ2418C					
13	2124180085	Đỗ Văn Thành		21/03/2006	CCQ2418C					
14	2124180105	Văn Công Thành		20/05/2005	CCQ2418C		Thành	6,0	6,0	6,0
15	2124180076	Hồ Minh Thiện		13/03/2006	CCQ2418C		Thiện	8,7	8,7	8,7
16	2124180074	Phạm Minh Thông		24/04/2006	CCQ2418C					
17	2124180094	Phan Đại Tĩnh		15/06/2006	CCQ2418C					
18	2124180108	Nguyễn Trần Minh Trí		05/08/2006	CCQ2418C					
19	2124180083	Lê Thanh Tú		28/06/2006	CCQ2418C		Tú	8,7	8,7	8,7
20	2124180110	Lê Quốc Việt		11/03/2006	CCQ2418C		Việt	4,3	4,3	4,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839406] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2434A)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 16...
Số bài thi: ...16....
Số tờ giấy thi: 16...

Thuy
Đỗ Quang
Huy
Vu Đình
Như
Thuy
Đỗ Quang
Huy
Vu Đình
Như

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124340038	Dương Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A					
2	2124340006	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A		Anh	8,0	8,0	8,0
3	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A					
4	2124340037	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A		Châu	7,0	7,0	7,0
5	2122180096	Trần Quốc Cường	23/05/2004	CCQ2218C		Cường	7,3	7,3	7,3
6	2124340029	Lê Trọng Danh	16/06/2006	CCQ2434A					
7	2124340021	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A		Duy	9,3	9,3	9,3
8	2124340005	Hồ Tường Duy	09/09/2006	CCQ2434A		Duy	8,7	8,7	8,7
9	2124340020	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A		Duy	7,3	7,3	7,3
10	2124340009	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A		Hiếu	6,3	6,3	6,3
11	2124340004	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A		Hiếu	4,0	4,0	4,0
12	2124340028	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A		Hùng	7,3	7,3	7,3
13	2124340017	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A		Hưng	8,3	8,3	8,3
14	2124340011	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A		Huy	6,3	6,3	6,3
15	2124340030	Vô Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A		Huy	6,3	6,3	6,3
16	2124340008	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A		Khoa	6,7	6,7	6,7
17	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C		Khoa	6,7	6,7	6,7
18	2124340031	Hồ Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A		Kiệt	6,3	6,3	6,3
19	2124340015	Phạm Tuấn Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A					
20	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C		Long	6,7	6,7	6,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839407] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2434A)
CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 14...
Số bài thi:14....
Số tờ giấy thi: 14...

Thuy Đỗ Quang Thuy Đỗ Quang Thuy Đỗ Quang Thuy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A		Cau	7,3	7,3	7,3
2	2124340032	Lê Nguyên Duy	07/09/2005	CCQ2434A					
3	2124340003	Phạm Việt	04/09/2006	CCQ2434A		Phạm	7,7	7,7	7,7
4	2124340027	Trần Nguyễn Minh	15/01/2006	CCQ2434A		Nguyễn	7,7	7,7	7,7
5	2124340018	Hà Hoàng	01/09/2006	CCQ2434A		Hoàng	8,7	8,7	8,7
6	2124340002	Nguyễn Quang	09/12/2006	CCQ2434A		Quang	8,0	8,0	8,0
7	2124340013	Nguyễn Long	27/04/2006	CCQ2434A		Long	6,0	6,0	6,0
8	2124340026	Trần Đức	09/04/2006	CCQ2434A		Đức	4,0	4,0	4,0
9	2124340019	Nguyễn Thành	06/05/2006	CCQ2434A		Thành	7,7	7,7	7,7
10	2124340036	Đoàn Nhật	04/07/2006	CCQ2434A		Đoàn	4,3	4,3	4,3
11	2124340016	Trần Ngọc	09/04/2006	CCQ2434A		Trần	6,0	6,0	6,0
12	2124340014	Lê Văn	30/11/2006	CCQ2434A					
13	2124340024	Nguyễn Duy	24/06/2006	CCQ2434A					
14	2124340023	Nguyễn Trọng	01/01/2006	CCQ2434A					
15	2124340035	Lê Trung	27/11/2006	CCQ2434A		Trung	4,3	4,3	4,3
16	2124340010	Huỳnh Hữu	26/04/2006	CCQ2434A					
17	2124340007	Nguyễn Chí	14/04/2006	CCQ2434A		Chí	5,7	5,7	5,7
18	2124340022	Hồ Tấn	10/05/2005	CCQ2434A		Tấn	5,7	5,7	5,7
19	2124340039	Trần Minh	18/09/2006	CCQ2434A					
20	2124340025	Nguyễn Khắc	01/02/2006	CCQ2434A		Khắc	8,0	8,0	8,0